

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÔNG
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 12/2025/ HNGĐ-ST
Ngày 04 tháng 6 năm 2025
V/v không công nhận là vợ chồng

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÔNG, TỈNH ĐẮK LẮK**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Thế Dương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Minh; Ông Nguyễn Thường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Bông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Lâm Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2025 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Krông Bông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 87/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2025 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Vàng Chứ D sinh năm 1977. Địa chỉ: Thôn E, xã C, huyện K, tỉnh Đ. Ông D có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Bà Thào Thị M sinh năm 1976. Địa chỉ: Thôn E, xã C, huyện K, tỉnh Đ. Bà M có mặt tại phiên tòa.

-Người phiên dịch: bà Dương Thị H sinh năm 2002. Địa chỉ: Thôn E, xã C, huyện K, tỉnh Đ. Bà H có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn ông Vàng Chứ D trình bày:**

Tôi và bà Thào Thị M tự nguyện chung S với nhau và được tổ chức đám cưới theo phong tục từ năm 1995. Do hạn chế hiểu biết về pháp luật, nên tôi và bà M không đăng ký kết hôn tại UBND xã. Trong cuộc sống, vợ chồng không hoà hợp nhau, bất đồng trong lối sống, hay cãi vã. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hoà giải nhiều lần, nhưng không thành. Chúng tôi không còn tình cảm gì với nhau, đã hơn 3 tháng nay chúng tôi không còn chung sống với nhau, nên tôi yêu cầu Toà án giải quyết cho tôi được ly hôn với bà M.

Tôi và M có 05 con chung là: Vàng Thị S sinh ngày 16/6/1996, Vàng Mí C sinh ngày 29/9/1998, Vàng Thị M1 sinh ngày 15/11/2000, Vàng Mí S1 sinh năm 2022 và Vàng Vinh Q sinh ngày 30/7/2016. Các con S, C, M1 và S1 đã trên 18 tuổi, tự nuôi sống bản thân, nên tôi không yêu cầu Toà án giải quyết. Khi ly hôn, tôi yêu cầu được nuôi con Vàng Vinh Q sinh ngày 30/7/2016, tôi không yêu cầu bà M phải cấp dưỡng nuôi con cho tôi.

Về tài sản chung của vợ chồng, tôi không yêu cầu Toà án giải quyết.

*** Bị đơn bà Thảo Thị M trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân, tôi đồng ý với lời trình bày của ông Vàng Chứ D. Chúng tôi chung sống với nhau, nhưng không đăng ký kết hôn tại UBND xã. Quá trình chung sống với nhau, do tính tình không hợp nhau, bất đồng trong lối sống, nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Hơn 3 tháng nay, chúng tôi không còn chung sống với nhau. Xét thấy, tình cảm vợ chồng không còn, nên tôi cũng yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi và ông D được ly hôn với nhau.

Tôi và ông D có 05 con chung như ông D trình bày. Khi ly hôn, tôi chấp nhận yêu cầu của ông D, ông D nuôi con Vàng Vinh Q sinh ngày 30/7/2016.

Về tài sản chung của vợ chồng, tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:**

- Về tố tụng: Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết vụ án; xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự; việc thu thập Cng cứ, trình tự giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS). Trong quá trình thụ lý, giải quyết, xét xử vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX không công nhận ông Vàng Chứ D và bà Thảo Thị M là vợ chồng; Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, giao con Vàng Vinh Q sinh ngày 30/7/2016 cho ông Vàng Chứ D trực tiếp nuôi dưỡng; Ông Vàng Chứ D được miễn toàn bộ tiền án phí DSST về Hôn nhân và Gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng và quan hệ pháp luật cần giải quyết:

Nguyên đơn ông Vàng Chứ D khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn bà Thảo Thị M có nơi cư trú tại huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk. Quan hệ pháp luật cần giải quyết là tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của

Tòa án nhân dân huyện Krông Bông theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông D và bà M chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1995. Ông D và bà M có đủ điều kiện kết hôn, nhưng không đăng ký kết hôn là vi phạm khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân gia đình (HNGĐ). Theo khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình thì: “Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch. Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý”.

Tại Khoản 1 Điều 14 của Luật HNGĐ quy định: “Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Quyền, nghĩa vụ đối với con, tài sản, nghĩa vụ và hợp đồng giữa các bên được giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Luật này”.

Tại khoản 2 Điều 53 Luật HNGĐ quy định: “Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này; nếu có yêu cầu về con cái và tài sản thì giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Luật này”. Do ông D và bà M không đăng ký kết hôn theo quy định của Pháp luật, nay ông D yêu cầu ly hôn với bà M, HĐXX tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông D và bà M.

[2.2] Về con cái: Ông D và bà M có 05 con chung, trong đó Vàng Thị S, Vàng Mí C, Vàng Thị M1 và Vàng Mí S1 đã thành niên và tự lập, nên HĐXX không xem xét. Còn Vàng Vinh Q sinh ngày 30/7/2016 là người chưa thành niên, HĐXX cần xem xét điều kiện, hoàn cảnh của ông D và bà M, để giao con cho ai nuôi là phù hợp. Hiện nay cháu Q đang được ông D trực tiếp nuôi dưỡng và cho đi học, bà M đồng ý giao con cho ông D trực tiếp nuôi, cháu Q cũng có nguyện vọng được ông D trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thoả thuận của các đương sự là phù hợp với quy định của pháp luật. Áp dụng Điều 246 BLTTDS, HĐXX cần công nhận sự thoả thuận giữa nguyên đơn và bị đơn, giao con Vàng Vinh Q cho ông D trực tiếp nuôi, đến khi con đủ 18 tuổi. Ông D không yêu cầu bà M phải cấp dưỡng nuôi con, nên HĐXX không xem xét.

[2.3] Về tài sản: Ông D và bà M không yêu cầu giải quyết vấn đề về tài sản, nên HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của BLTTDS, ông D là nguyên đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình không có giá ngạch là 300.000đồng. Tuy nhiên, ông D là người dân tộc thiểu số (H Mông) sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn

đề nghị miễn tiền án phí DSST. Nên ông D được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 147, Điều 220, Điều 246, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 14, Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Vàng Chữ D và bà Thào Thị M.

2. Quan hệ về con cái:

Công nhận sự thoả thuận giữa nguyên đơn ông Vàng Chữ D và bị đơn bà Thào Thị M: Giao con Vàng Vinh Q sinh ngày 30/7/2016 cho ông Vàng Chữ D trực tiếp nuôi dưỡng, đến khi con đủ 18 tuổi.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Ông Vàng Chữ D được miễn toàn bộ án tiền án phí DSST về Hôn nhân và gia đình .

4. Thông báo quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Bông;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Krông Bông;
- UBND xã Cư Pui;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thế Dương